

Số: 3843/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3337/TTr-SNN ngày 16/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được ban hành tại các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (có danh mục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KSTTHC, HTH, DL. 1 2

CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Diêm nghiệp				
1	Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu. (BNN-KHA-287744)	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày làm việc; - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ đầy đủ: 01 ngày làm việc; - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu; - Quyết định số 517/QĐ-BNN-KTHT ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư thôn. (BNN-KHA-288320)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước; - Quyết định số 2257/QĐ-BNN-TCLN ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng

					quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân. (BNN-KHA-288319)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước; - Quyết định số 2257/QĐ-BNN-TCLN ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Khoán công việc và dịch vụ. (BNN-KHA-288280)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước; - Quyết định số 2257/QĐ-BNN-TCLN ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý. (BNN-KHA-287854)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển	Không	- Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-

			nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		<p>TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm công nhận: cây trọt; lâm phân tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng). (BNN-KHA-287853)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Thông tư số 14/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNNPTNT ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về

					<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con. (BNN-KHA-287844)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Thông tư số 14/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>- Quyết định số 89/2005/QĐ-BNNPTNT ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày</p>

					30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống. (BNN-KHA-287843)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	Thông tư số 14/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<p>- Quyết định số 89/2005/QĐ-BNNPTNT ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
8	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đổi)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc

	với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn). (BNN-KHA-287807)	hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thực địa thì thời gian được kéo dài không quá 15 ngày làm việc.	quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa		Ban hành Quy chế quản lý rừng; - Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng. (BNN-KHA-287985)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của các tổ chức.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh	Không	- Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành

	(BNN-KHA-287984)		Hòa		chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
11	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ. (BNN-KHA-287983)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	Không	- Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
12	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức. (BNN-KHA-287982)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản; - Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế rừng phòng hộ; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
13	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên. (BNN-KHA-287981)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp	Không	- Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản;

			<p>và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<p>- Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
14	<p>Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý. (BNN-KHA-287761)</p>	<p>13 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Cơ quan kiểm lâm sở tại: 05 ngày làm việc; - Chi cục kiểm lâm: 03 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc trong đó: cấp giấy phép: 03 ngày; gửi trả kết quả: 02 ngày.</p>	<p>Cơ quan kiểm lâm sở tại.</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
15	<p>Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p>	<p>Cơ quan kiểm lâm sở tại.</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai</p>

	mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng do địa phương quản lý. (BNN-KHA-287760)	- Cơ quan kiểm lâm sở tại: 05 ngày làm việc; - Chi cục kiểm lâm: 10 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc trong đó: cấp giấy phép: 03 ngày; gửi trả kết quả: 02 ngày.			thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES. (BNN-KHA-287759)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về nông nghiệp; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
17	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Ban Quản lý rừng đặc dụng.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật

	các tổ chức, cá nhân trong nước (Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng) (BNN-KHA-287758)	hợp lệ.			Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về nông nghiệp; - Luật Bảo vệ và phát triển rừng; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
18	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh). (BNN-KHA-287726)	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh). - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ).	Hạt kiểm lâm khu rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm khu rừng phòng hộ.	Không	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
19	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường	Hạt kiểm lâm khu rừng đặc dụng, Hạt kiểm	Không	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và

	lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu. (BNN-KHA-287725)	hợp không phải xác minh); - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).	lâm khu rừng phòng hộ nơi có lâm sản.		kiểm tra nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
20	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu (đối với các địa phương không có Hạt Kiểm lâm). (BNN-KHA-287720)	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh); - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
21	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp	Không	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;

	<p>nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng (đối với địa phương không có Hạt Kiểm lâm). (BNN-KHA-287719)</p>	<p>minh); - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).</p>	<p>và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<p>- Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT, 21/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
22	<p>Giao nộp gấu cho nhà nước. (BNN-KHA-287718)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<p>- Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế quản lý gấu nuôi; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
23	<p>Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu. (BNN-KHA-287717)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp</p>	Không	<p>- Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế quản lý gấu nuôi;</p>

			và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
24	Thẩm định, phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. (BNN-KHA-287690)	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án và gửi văn bản thẩm định cho tổ chức. - Tổ chức chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và gửi lại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án và trả kết quả cho chủ rừng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 38/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương án quản lý rừng bền vững; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
25	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ khi chuyên rừng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Không	- Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trồng

	<p>sang trồng cao su của tổ chức (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ không hoàn lại). (BNN-KHA-287679)</p>		<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<p>cao su trên đất lâm nghiệp; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
III Lĩnh vực Thú y					
1	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn. (BNN-KHA-288317)</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>300.000 đồng (Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.</p>
2	<p>Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.</p>	<p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở</p>	<p>Thông tư số 285/2016/</p>	<p>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát</p>

	(BNN-KHA-288316)	chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y). (BNN-KHA-288315)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	50.000 đồng (Thông tư số 44/2018/TT-BTC).	- Luật Thú y; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát

4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống). (BNN-KHA-288304)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	300.000 đồng	<p>triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
5	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm. (BNN-KHA-288131)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: 01 ngày làm việc. - Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y. + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.

		<p>ký kiểm dịch, thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch.</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			
6	<p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. (BNN-KHA-288130)</p>	<p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: 01 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Luật Thú y;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức</p>

		<p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch.</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.</p>
7	<p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. (BNN-KHA-288129)</p>	<p>- Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa</p>	<p>Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Thú y; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày</p>

		<p>hoặc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y được kiểm dịch: 01 ngày làm việc.</p> <p>- Động vật, sản phẩm động vật quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thú y:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch thông báo cho tổ chức, cá nhân về địa điểm và thời gian kiểm dịch.</p> <p>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản</p>		<p>03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.</p>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		và nêu rõ lý do.			
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận. (BNN-KHA-288128)	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận. (BNN-KHA-288127)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.

10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận. (BNN-KHA-288126)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
11	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản). (BNN-KHA-288125)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản. (BNN-KHA-288124)	<ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng; - 17 ngày làm việc: 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ

		đối với trường hợp còn lại.	Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa		phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn. (BNN-KHA-288113)	- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng; - 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
14	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại. (BNN-KHA-288111)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

			Trang, Khánh Hòa		- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
15	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. (BNN-KHA-288103)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	900.000 đồng	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký). (BNN-KHA-288101)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thú y; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức

					năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. (BNN-KHA-288099)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	230.000 đồng	- Luật Thú y; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
18	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh)	05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới. - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	50.000 đồng	- Luật Thú y; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

	động vật; buôn bán thuốc thú y) (BNN-KHA-288090)				trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.
IV Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
1	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận). (BNN-KHA-288023)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

2	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (BNN-KHA-288022)</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>700.000 đồng/cơ sở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức
---	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

					<p>năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.</p>
3	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. (BNN-KHA-288021)</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa</p>	<p>700.000 đồng/cơ sở</p>	<p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm</p>

					<p>trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.</p>
4	<p>Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. (BNN-KHA-288020)</p>	<p>13 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận (nếu đạt).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>30.000 đồng/lần/ người</p>	<p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn</p>

					<p>thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.</p>
5	<p>Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò. (BNN-KHA-288016)</p>	<p>- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch;</p> <p>- Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vò;</p> <p>- Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.</p>
6	<p>Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò. (BNN-KHA-288015)</p>	<p>- Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu NT2MV được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.</p> <p>- Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vò;</p> <p>- Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất</p>

		chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.			lượng nông lâm sản và thủy sản.
V Lĩnh vực Thủy sản					
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán. (BNN-KHA-288314)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đăng ký tàu cá và thuyền viên; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng.

					quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. (BNN-KHA-288313)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đăng ký tàu cá và thuyền viên; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyên nhượng quyền sở hữu. (BNN-KHA-288312)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy

			Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		<p>chế đăng ký tàu cá và thuyền viên;</p> <p>- Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
4	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bắt hợp pháp. (BNN-KHA-288310)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<p>- Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác;</p> <p>- Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính</p>

					sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới. (BNN-KHA-288309)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đăng ký tàu cá và thuyền viên; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá. (BNN-KHA-288306)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển	Không	- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản hướng

			nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		<p>đẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. (BNN-KHA-288234)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	20.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 4/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 05 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày

					<p>11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
8	Xác nhận đăng ký tàu cá. (BNN-KHA-288232)	Sau khi đã đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá, cơ quan Đăng ký tàu cá cấp sổ đăng ký và Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<p>- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;</p> <p>- Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>

9	<p>Chúng nhận lại sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp. (BNN-KHA-288231)</p>	<p>02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>- Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác; - Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
10	<p>Cấp giấy phép khai thác thủy sản. (BNN-KHA-288230)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>40.000 đồng</p> <p>- Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ</p>

					<p>sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
11	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản. (BNN-KHA-288229)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu	20.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 4/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm

			Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa		<p>2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
12	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá. (BNN-KHA-288227)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Thông tư số 230/2016/	- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản;

			Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 96/2007/QĐ-BNNPTNT ngày 28/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế đăng kiểm tàu cá; - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá. (BNN-KHA-288226)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản;

			<p>và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
14	<p>Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (BNN-KHA-288225)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ

					lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu. (BNN-KHA-288220)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy sản; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
16	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền). (BNN-KHA-288210)	- Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	470.000 đồng + Số lượng mẫu x 80.000 đồng/mẫu	- Thông tư số 09/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 284/2016/TT-BTC; - Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản; - Thông tư số 11/2014/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

		<p>lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng;</p> <p>- Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo đạt chất lượng đối với lô hàng có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu và gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký.</p> <p>- Trường hợp kết quả kiểm tra không đảm bảo chất lượng theo quy định, Cơ quan kiểm tra có văn bản Thông báo không đạt chất lượng cho tổ chức, cá nhân đăng ký và xử lý vi phạm theo quy định.</p>			<p>Phát triển nông thôn về Sửa đổi, bổ sung Ph. lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 về quản lý giống thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
17	<p>Chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt hợp pháp.</p>	<p>02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác;</p> <p>- Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày</p>

	(BNN-KHA-288033)		nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
18	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác. (BNN-KHA-288031)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	700.000 đồng/lần	- Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác; - Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính

					sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu). (BNN-KHA-288030)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 52/2010/NĐ-CP ngày 17/5/2010 của Chính phủ về nhập khẩu tàu cá; - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu). (BNN-KHA-288029)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu đánh cá hoạt động thủy sản; - Nghị định số 52/2010/NĐ-CP ngày 17/5/2010 của Chính phủ về nhập khẩu tàu cá; - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính

					sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
21	Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm (cấp lần đầu và cấp lại). (BNN-KHA-288027)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
VI	Lĩnh vực Chăn nuôi				
1	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi. (BNN-KHA-287858)	Không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp lại CFS.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010; - Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

					Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi.
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi. (BNN-KHA-287857)	Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010; - Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi.
VII Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón. (BNN-KHA-288219)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. - 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh,	Không	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày

		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón.	Nha Trang, Khánh Hòa.		31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. (BNN-KHA-288217)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	200.000 đồng	Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. (BNN-KHA-288215)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	500.000 đồng	Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

					- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón. (BNN-KHA-288213)	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	1.200.000 đồng	- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón. (BNN-KHA-288212)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang,	3.000.000 đồng	- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp;

			Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật. (BNN-KHA-287825)	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	Thông tư số 231/2016 TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. - Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. (BNN-KHA-287824)	- 05 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang,	800.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý

		<p>ngiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.</p> <p>- 21 ngày làm việc, đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu.</p> <p>- 84 ngày làm việc đối với cơ sở được đánh giá không đạt yêu cầu và cần khắc phục. Trường hợp cơ sở khắc phục vẫn không đạt yêu cầu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.</p>	Khánh Hòa.		<p>thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;</p> <p>- Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.</p>
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. (BNN-KHA-287823)	<p>- 21 ngày làm việc, đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu.</p> <p>- 84 ngày làm việc đối với cơ sở được đánh giá không đạt yêu cầu và cần khắc</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	800.000 đồng	<p>- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật;</p> <p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý</p>

		phục. Trường hợp cơ sở khắc phục vẫn không đạt yêu cầu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.			thuốc bảo vệ thực vật; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuốc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
9	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh). (BNN-KHA-287822)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	600.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuốc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

10	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật. (BNN-KHA-287821)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
VIII Lĩnh vực Trồng trọt					
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng. (BNN-KHA-288192)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng; - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 31/10/2012 hướng dẫn thủ tục chi định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt.
2	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Thông tư số 14/2018/T	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản

	<p>ngiệp cây ăn quả lâu năm. (BNN-KHA-288191)</p>		<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	<p>T-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt.</p>
3	<p>Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. (BNN-KHA-288190)</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa</p>	<p>Thông tư số 14/2018/T T-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và</p>

					Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt.
4	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. (BNN-KHA-288189)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Thông tư số 14/2018/T-T-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng lâm nghiệp; - Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt.

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
I Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình			
1	T-KHA-265539-TT	Thủ tục thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa
2	T-KHA-265538-TT	Thủ tục Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
3	T-KHA-265474-TT	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi thuộc nhóm B	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa
4	T-KHA-265475-TT	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi thuộc nhóm C	
II Lĩnh vực Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp			
1	T-KHA-265477-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y thủy sản.	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa
2	T-KHA-265471-TT	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy	
3	T-KHA-265472-TT	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS)	
4	T-KHA-265473-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	
III Lĩnh vực Thủy sản			
1	T-KHA-266217-TT	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 về việc

		khâu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực)	công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thủy sản
2	T-KHA-266218-TT	Cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá Tra thương phẩm.	
3	T-KHA-266219-TT	Cấp lại mã số nhận diện cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm	
4	T-KHA-266220-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu).	
5	T-KHA-266221-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu).	
6	T-KHA-266222-TT	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác.	
7	T-KHA-266224-TT	Chứng nhận thủy sản khai thác.	
8	T-KHA-266225-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới	
9	T-KHA-266226-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời	
10	T-KHA-266227-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
11	T-KHA-266228-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu.	
12	T-KHA-266229-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu.	
13	T-KHA-266230-TT	Cấp số danh bạ thuyền viên tàu cá.	
14	T-KHA-266243-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá.	
15	T-KHA-266244-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đổi với tàu cá cải hoán.	
16	T-KHA-266231-TT	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.	
17	T-KHA-266232-TT	Cấp giấy phép khai thác thủy sản.	
18	T-KHA-266233-TT	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản.	
19	T-KHA-266234-TT	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	
20	T-KHA-266235-TT	Cấp đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.	

21	T-KHA-266236-TT	Chứng nhận lại thủy sản khai thác	
22	T-KHA-266237-TT	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	
23	T-KHA-266238-TT	Cấp phép nhập khẩu tàu cá đã qua sử dụng	
24	T-KHA-266239-TT	Cấp phép nhập khẩu tàu cá đóng mới	
25	T-KHA-266240-TT	Xác nhận đăng ký tàu cá	
26	T-KHA-266241-TT	Cấp văn bản văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	
27	T-KHA-266242-TT	Cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai	
28	T-KHA-267245-TT	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	
			Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản		
1	T-KHA-266273-TT	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vó	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
2	T-KHA-266274-TT	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vó	
3	T-KHA-266275-TT	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	
4	T-KHA-266276-TT	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	
5	T-KHA-266277-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
6	T-KHA-266278-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	
7	T-KHA-266279-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản	

		xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
8	T-KHA-266280-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	
V	Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	T-KHA-267209-TT	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyên sang trồng cao su của tổ chức	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	T-KHA-267210-TT	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	
3	T-KHA-267211-TT	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức	
4	T-KHA-267212-TT	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ	
5	T-KHA-267213-TT	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ của các tổ chức	
6	T-KHA-267214-TT	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức	

7	T-KHA-267215-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES
8	T-KHA-267216-TT	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý.
9	T-KHA-267217-TT	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý
10	T-KHA-267231-TT	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống
11	T-KHA-267232-TT	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con
12	T-KHA-267233-TT	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)
13	T-KHA-267234-TT	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý
14	T-KHA-267236-TT	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)
15	T-KHA-267242-TT	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
16	T-KHA-267243-TT	Giao nộp gấu cho nhà nước
17	T-KHA-267244-TT	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước – Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng

VI		
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
1	T-KHA-267246-TT	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật
2	T-KHA-267247-TT	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)
3	T-KHA-267248-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật
4	T-KHA-267249-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật
5	T-KHA-267250-TT	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
6	BNN-288212	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.
7	BNN-288213	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.
8	BNN-288215	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
9	BNN-288217	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
10	BNN-288219	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón.
<p>Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>		
VII		
Lĩnh vực Thú y		
1	T-KHA-267251-TT	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y
2	T-KHA-267252-TT	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y
3	T-KHA-267253-TT	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
4	T-KHA-267254-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn
<p>Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>		

		bán thuốc thú y
5	T-KHA-267255-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
6	T-KHA-267256-TT	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
7	T-KHA-267257-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	T-KHA-267258-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
9	T-KHA-267259-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	T-KHA-267260-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	T-KHA-267261-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	T-KHA-267262-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản
13	T-KHA-267263-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
14	T-KHA-267264-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	T-KHA-267265-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu

		đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
16	T-KHA-267266-TT	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
17	T-KHA-267267-TT	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
18	T-KHA-267268-TT	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	
VIII Lĩnh vực Diêm nghiệp			
1	BNN-287744	Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.	Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Diêm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn